

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 06-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Nam.

2. Ông Ngô Bá Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài A, sinh năm: 2002, nơi sinh: tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp AT, xã AN, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị G (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Trần Văn M, sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: Ấp AH, xã AN, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị Kim T, sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Ấp AL, xã AN, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Trần Văn P, sinh năm: 1970.

Nơi cư trú: Ấp AL, xã AN, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 04/6/2022, Nguyễn Hoài A điều khiển xe mô tô biển số 71B4-523.02 lưu thông trên Đường huyện 22 hướng từ Quốc lộ 57 đi Ủy ban nhân dân xã AN. Khi đến khu vực thuộc ấp AL, xã AN, huyện M, An bấm còi đồng thời điều khiển xe vượt bên trái xe đạp do bà Nguyễn Thị G điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, cùng lúc này An phát hiện có xe đi ngược chiều nên điều khiển cho xe sát vào lề phải để tránh nhưng khoảng cách giữa xe của An với xe của bà G không an toàn dẫn đến phần tay cầm bên phải xe của An va chạm với tay cầm bên trái xe của bà G làm cả hai mất thăng bằng, bà G té ngã xuống đường. Hậu quả bà G bị thương nặng vùng đầu được đưa đi cấp cứu và điều trị đến 11 giờ 19 phút ngày 07/6/2022 bà G chết tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, An bị thương tích nhẹ.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm: Một xe mô tô biển số 71B4-523.02, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: đỏ đen, số máy: E32VE310777, số khung: RLCUE3740MY086869; một xe đạp màu xám (bị hư hỏng do tai nạn giao thông); một giấy phép lái xe hạng A1 số 830204006140 mang tên Nguyễn Hoài A do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/10/2020; một căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoài A; một giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71003124 tên chủ xe Nguyễn Hoài A và sổ hộ khẩu số 15026 tên chủ hộ ông Nguyễn Văn U.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất trên Đường huyện 22 thuộc ấp AL, xã AN, huyện M, mặt đường rộng 3,70 mét, được rải nhựa, đường hai chiều không có vạch kẻ tìm đường, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Chọn mép lề đường bên phải theo hướng từ Quốc lộ 57 đi Ủy ban nhân dân xã AN làm chuẩn, tất cả dấu vết đo vào mép lề đường bên phải ghi nhận như sau:

- Xe đạp nằm ngã nghiêng bên trái trong lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe hướng Ủy ban nhân dân xã AN, đuôi xe hướng Quốc lộ 57, tâm trục bánh sau xe cách đầu vết cày 1 là 1,97 mét và cách mép đường chuẩn 0,13 mét, tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 0,35 mét.

- Xe ngã để lại 01 vết cày dạng cong nét liền dài 0,20 mét x 0,5 mét, đầu vết cách cách mép đường chuẩn 0,42 mét, cuối vết cày cách mép đường chuẩn 0,43 mét. Nguyễn Hoài A xác định xe mô tô biển số 71B4-523.02 do An điều khiển không ngã dừng lại sau va chạm với xe đạp, xe ở trạng thái dựng chân chống nghiêng, đầu xe hướng Ủy ban nhân dân xã AN, đuôi xe quay về hướng Quốc lộ 57, tâm trục bánh sau trùng mép đường chuẩn và cách tâm trục bánh sau xe đạp là 6,40 mét và cách đầu vết cày 1 là 8,30 mét; tâm trục bánh xe trước trùng với mép đường chuẩn.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 71B4-523.02 ghi nhận: Mặt trước đầu tay phanh bên phải có vết ma sát kích thước 3cm x 0,5cm, cách nền 93cm. Ngoài ra, không phát hiện dấu vết mới gì khác trên phương tiện.

Kết quả khám nghiệm xe đạp ghi nhận: Cạnh trên bên phải rổ xe có vết mài mòn nhựa kim loại kích thước 3cm x 0,4cm; đầu tay phanh bên trái có vết dính bùn

đất; đầu tay cầm lái bên trái phần cao su có vết dính bùn đất; mặt ngoài gác chân sau bên trái có vết mài mòn kim loại mới kích thước 1,5cm x 0,5cm.

Tại Biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở ngày 04/6/2022 thể hiện: Nồng độ cồn qua hơi thở của Nguyễn Hoài A là 0,0mg/100ml.

Tại Phiếu xét nghiệm hóa sinh ngày 04/6/2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh thể hiện: Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Hoài A: âm tính.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 102/TT ngày 14/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị G chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não.

Tại Bản kết luận giám định số: 4281/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết trượt xước kim loại mặt ngoài phía trước tay phanh bên phải xe mô tô biển số 71B4-523.02, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại mặt ngoài phía sau tay phanh bên trái xe đạp, có chiều từ sau về trước. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 71B4-523.02 với xe đạp.

Dấu vết bầm tụ máu phía trước ngón út bàn tay phải Nguyễn Hoài A phù hợp với dấu vết trượt sạch bụi mặt ngoài phía sau đầu tay lái bên trái xe đạp, có chiều từ sau về trước. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa Nguyễn Hoài A với xe đạp.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe đạp với xe mô tô biển số 71B4-523.02 và với Nguyễn Hoài A nằm trước dấu vết cày ký hiệu số 1 và thuộc phần đường bên phải Đường huyện 22 theo hướng từ Quốc lộ 57 đi UBND xã AN. Không đủ cơ sở xác định chính xác khoảng cách từ vị trí này đến mép đường bên phải (mép lề chuẩn) là bao nhiêu.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSMCN ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hoài A về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố, đồng ý với các kết luận giám định và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, tại phiên tòa bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị G là ông Trần Văn M giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo; người làm chứng anh Trần Văn P giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; người làm chứng chị Trần Thị Kim T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài A phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên ghi nhận. Trong quá trình điều tra, bị cáo An tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre để hỗ trợ, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại từ chối, không đồng ý nhận số tiền nêu trên nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông M: Một xe đạp màu xám (bị hư hỏng do liên quan vụ tai nạn). Trả cho bị cáo An: Một xe mô tô biển số 71B4-523.02, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: đỏ đen, số máy: E32VE310777, số khung: RLCUE3740MY086869; một căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoài A; một giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71003124 tên chủ xe Nguyễn Hoài A và sổ hộ khẩu số 15026 tên chủ hộ ông Nguyễn Văn U.

Trả lại cho bị cáo: Giấy phép lái xe hạng A1 số 830204006140 mang tên Nguyễn Hoài A do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/10/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng chị Trần Thị Kim T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, người làm chứng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Hoài An thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 04/6/2022, trên Đường huyện 22 thuộc khu vực ấp AL, xã AN, huyện M, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Hoài A điều khiển xe mô tô biển số 71B4-523.02 tham gia giao thông nhưng do thiếu chú ý quan sát và vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị G điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị G chết.

Bị cáo An là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, tuy nhiên khi tham gia giao thông bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông chủ quan, thiếu chú ý quan sát và vượt xe không đảm bảo an toàn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ; hành vi đó của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoài A phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số: 07/CT-VKSMCN ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Mặc dù, việc gây ra tai nạn giao thông là lỗi vô ý, bản thân bị cáo không mong muốn nhưng đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm một người chết, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Xét thấy, tính chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hiện nay tình hình an ninh trật tự liên quan đến loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp. Bên cạnh đó, người tham gia giao thông chủ quan khi điều khiển phương tiện giao thông, bất chấp luật giao thông đường bộ nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề và làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Qua xem xét về điều kiện, hoàn cảnh sống của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Trong quá trình điều tra, bị cáo An tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre theo biên lai thu tiền số 0001892 ngày 01/02/2023 để hỗ trợ, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại từ chối, không đồng ý nhận số tiền nêu trên. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

Do người đại diện hợp pháp của bị hại từ chối nhận nên xem xét trả lại cho bị cáo số tiền đã nộp là 10.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông M: Một xe đạp màu xám (bị hư hỏng do liên quan vụ tai nạn); trả cho bị cáo An: Một xe mô tô biển số 71B4-523.02, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: đỏ đen, số máy: E32VE310777, số khung: RLCUE3740MY086869; một căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoài A; một giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71003124 tên chủ xe Nguyễn Hoài A và sổ hộ khẩu số 15026 tên chủ hộ ông Nguyễn Văn U theo Quyết định xử lý vật chứng số: 49/QĐ-ĐTTH ngày 24 tháng 11 năm 2022.

Trả lại cho bị cáo: Giấy phép lái xe hạng A1 số 830204006140 mang tên Nguyễn Hoài A do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/10/2020.

[9] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hoài A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài A phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 06/3/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Hoài A cho Ủy ban nhân dân xã AN, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài A: Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001892 ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài A: Giấy phép lái xe hạng A1 số 830204006140 mang tên Nguyễn Hoài A do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/10/2020.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 12, 14 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hoài A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã AN;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Dân